

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày: 14/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NAM ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Tâm
- *Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Nguyễn Trọng Tảo
 - Bà Trương Thị Dung.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Văn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 14 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh Nam Định, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST, ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Việt H - Sinh năm 1998.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở : Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định ;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) ; Con bà: Đỗ Thị C; Vợ: H Thị C- SN 1997; Con: 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ từ ngày 14/10/2017 sau chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y.

2. Họ và tên: Nguyễn Quyết D - Sinh năm 1998,

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định ;

Trình độ văn hoá: 12/12 ; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Con bà: Nguyễn Thị L (không xác định được bố đẻ); Gia đình có 2 anh em: Bị cáo là thứ nhất; Chưa có vợ con ;

Tiền án, tiền sự: Không ;

Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giam từ ngày 18/09/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y.

3. Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân T- Sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Nguyễn Xuân K - Là bố anh Nguyễn Xuân T

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu E, TT. L, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Chị Đàm Thị Lan T - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 5, TT. N, tỉnh Cao Bằng.

- Anh Đào Thanh H - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định.

5. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quang T - Sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Văn G - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 1 - Khu A, TT. L, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Anh Lưu Bá T - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 1, TT. L, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 4/9/2017 Nguyễn Việt H, Nguyễn Quyết D và Nguyễn Quang T nghỉ ở Nhà nghỉ TP tại xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định. Khoảng 20 giờ cùng ngày D nhờ Nguyễn Quang T gọi bạn đến để chở về nhà lấy quần áo, Nguyễn Quang T gọi điện cho Nguyễn Xuân T nhờ đến chở H và D. Nguyễn Xuân T mượn xe mô tô BKS 29L5-21016 của anh Đào Thanh H đến chở H và D đi lấy đồ. Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô BKS 29L5-21016, H và D ngồi sau nhắn tin cho nhau bàn cách giả vờ mượn xe của Nguyễn Xuân T đem đi cầm cố. Khi Nguyễn Xuân T chở H, D đến cầu chợ Nguyễn xã Yên Phong thì D lại nhờ chở đến trại C, thị trấn Lâm. Lúc này H điều khiển xe mô tô trở D và Nguyễn Xuân T

ngồi phía sau. Khi đến trại C thị trấn Lâm thì D xuống xe ngồi đợi còn H trở Nguyễn Xuân T tiếp tục đi đến khu vực cổng trường phổ thông cơ sở thị trấn Lâm huyện Y, lấy lý do chủ nhà không cho người lạ vào H bảo T đứng đợi ở ngoài để H đi xe mô tô vào trong ngõ đi lấy tiền. Đợi một lúc không thấy H quay lại đón, Nguyễn Xuân Trường gọi điện hỏi thì H bảo đến chỗ D đứng đợi. Nguyễn Xuân T quay lại chỗ D nhưng không thấy D thì quay về Nhà nghỉ Tuấn Phong. Còn H sau khi đã lấy được xe của Nguyễn Xuân T thì quay lại đón D, cả hai đến gặp Nguyễn Văn G nhờ dẫn đến hiệu cầm đồ Tiền Liễu ở tổ 8, thị trấn L, huyện Y cầm cố chiếc xe mô tô BKS 29L5- 210.16 cùng giấy đăng ký xe mang tên Đàm Thị Lan T lấy 7.500.000 đồng. Ngoài ra trong cốp xe có một số giấy tờ gồm: 01 đăng ký xe mô tô BKS 79L7- 0881 mang tên Đào Thanh S, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ thư viện đều mang tên Đào Thanh H do D cất giữ. Sau đó H, D lên Hà Nam chơi, tiêu sài hết số tiền trên.

Ngày 5/9/2017 anh Nguyễn Xuân T, anh Đào Thanh H viết đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an huyện Y, tỉnh Nam Định.

Ngày 6/9/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nam Định đã tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 29L5 - 21016 cùng giấy tờ xe do ông Nguyễn Văn T nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận chiếc xe mô tô BKS 29L5-210.16 trị giá 13.770.000 đ.

Quá trình Điều tra, Nguyễn Việt H bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 19/9/2017 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Y đã ra lệnh truy nã đến ngày 14/10/2017 thì bị bắt. Tại cơ quan điều tra H đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Quá trình giải quyết, cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại cho chị Đàm Thị Lan T chiếc xe mô tô BKS 29L5-210.16, trả lại anh Đào Thanh H 01 đăng ký xe mô tô BKS 79L7- 0881 mang tên Đào Thanh S, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ thư viện đều mang tên Đào Thanh Hải.

Anh Nguyễn Văn T nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 29L5-210.16 với số tiền 7.500.000 đồng nhưng không biết chiếc xe là tài sản mà H và D lừa lấy của người khác mà có được nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T. Anh T yêu cầu H, D phải trả lại số tiền 7.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Quang T là người gọi Nguyễn Xuân T đến để đón về nhưng Nguyễn Quang T không biết, không tham gia bàn bạc với H và D để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Xuân T nên không đồng phạm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 139 BLHS.

Nguyễn Văn G đi cùng H, D đến hiệu cầm đồ không biết gì về việc lừa đảo tài sản của H và D nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Bản Cáo trạng số 60/Ctr - VKS.HS, ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Quyết D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Quyết D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng đối số tiền 7.500.000 đồng bị cáo Nguyễn Việt H thừa nhận bị cáo là người cầm tiền và trực tiếp chi tiêu và cũng không chia cho D, bị cáo sẽ có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn Tiền, không yêu cầu D phải trả.

Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại: Có lời khai xác nhận đã lấy được tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng số 60/Ctr - VKS.HS, ngày 15/11/2017 tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Quyết D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 139; Điều 33; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết D từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam.

Buộc các bị cáo Nguyễn Việt H phải trả lại anh Nguyễn Văn Tiền số tiền 7.500.000 đồng.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà,

các bị cáo Nguyễn Việt H và Nguyễn Quyết D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/9/2017, tại khu vực cổng Trường trung học cơ sở thị trấn Lâm huyện Y, tỉnh Nam Định, Nguyễn Việt H và Nguyễn Quyết D với mục đích chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của Nguyễn Xuân Tnên đã dùng thủ đoạn gian dối là chủ nhà không cho người lạ vào nhà, H bảo Trường đứng ở ngoài đợi để H đi xe vào lấy tiền nhằm làm anh Trường tin tưởng giao cho bị cáo xe mô tô BKS 29L5-21016, trị giá chiếc xe là 13.770.000 đ. Sau khi lấy được xe các bị cáo đã mang xe đến hiệu cầm đồ “Tiền Liều” để cầm cố lấy 7.500.000 đồng và chi tiêu hết.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Nhà nước bảo vệ. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định là có căn cứ.

Đây là vụ án có hai đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Việt H là người khởi xướng, chủ mưu và là người điều khiển xe, trực tiếp thực hiện việc cầm cố xe máy lấy tiền, H chủ động giữ tiền để chi tiêu nên H giữ vai trò chính trong vụ án; Nguyễn Quyết D mặc dù không trực tiếp cầm cố xe nhưng luôn đồng hành cùng H trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội vì vậy Nguyễn Quyết D giữ vai trò sau H.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên toà người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Gia đình bị cáo D có hoàn cảnh khó khăn, có bà ngoại là người có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Xuân Trường, chị Đàm Thị Lan T, anh Đào Thanh H đã nhận đầy đủ số tài sản và các giấy tờ mà H, D chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác. Do vậy về trách nhiệm dân sự HĐXX không phải có quyết định gì thêm.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Việt H khẳng định, bị cáo là người trực tiếp cầm cố xe mô tô để lấy tiền tiêu sài, không chia cho Nguyễn Quyết D và bị cáo sẽ có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền cho anh Nguyễn Văn T. Trên cơ sở tự nguyện của bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải trả lại anh Nguyễn Văn T số tiền 7.500.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233 và 234 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Quyết D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 139; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 12(Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết D 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Việt H phải trả lại anh Nguyễn Văn T số tiền 7.500.000 đồng.

Căn cứ Điều 356; Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015; Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Việt H, Nguyễn Quyết D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự: Bị cáo Nguyễn Việt H phải nộp 375.000 (Ba trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Các bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Công an huyện: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- UBND xã Yên Phong, Yên Lợi: 01 bản;
- Các bị cáo, mỗi bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu: VP.

Nguyễn Thị Minh Tâm

